

Về việc đăng ký nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt

Các điều khoản miễn trừ trách nhiệm

☑ Phương pháp và đơn xin hỗ trợ có khi khác nhau tùy vào địa phương (shi-cho-son), nên có khi các mục được đăng tải không thống nhất, mong quý vị thông cảm. Khi đó, chúng tôi sẽ hỗ trợ tư vấn nên quý vị hãy liên hệ.

☑ Bản dịch này được cung cấp để hỗ trợ cho người nước ngoài đang sống tại Okinawa. **Trường hợp vì lý do nào đó mà người sử dụng bản dịch này có kết quả đăng ký không được nhận tiền trợ cấp thì OIHF không chịu trách nhiệm bất kể lý do nào.**

☑ Nếu có điều gì không rõ khi đăng ký, mong quý vị thoải mái liên hệ.

Chú ý lừa đảo!!

Có kẻ giả vờ "giúp đỡ" để cướp tài sản quý giá của mọi người.

Tuyệt đối không có việc chính phủ, địa phương (shi-ku-cho-son),

OIHF làm những việc sau đây đối với tiền trợ cấp.

- Yêu cầu thao tác ở máy rút-gửi tiền tự động (ATM)
- Yêu cầu chuyển khoản lệ phí để nhận trợ cấp

Địa chỉ liên hệ:

Quỹ Giao lưu Quốc tế - Đào tạo Nhân lực tỉnh Okinawa (OIHF)

TEL: 098-942-9215 E-mail: kokusai@oihf.or.jp FB: <http://www.facebook.com/oihf60>

Khi điền đơn đăng ký, không được sử dụng bút xóa được. Hãy viết bằng bút không xóa được.

1

Ngày giờ đăng ký:
Ngày (DD) tháng (MM) năm Reiwa 2
*Năm nay là năm Reiwa 2 theo lịch của Nhật. **Hoặc có thể điền theo dương lịch.**
Ví dụ: Ngày 14 tháng 5 năm 2020

Phần này là chính quyền địa phương sử dụng.
Vui lòng không đóng dấu của mình vào đây.

特別定額給付金申請書

様式1

申請日 令和 2 年 ○ 月 ○ 日

令和2年4月27日時点の住民票所在市区町村
○○ 市区町村長殿

Vui lòng ghi tên địa phương (shi-cho-son) mà quý vị có đăng ký thường trú ở thời điểm 27/4/2020.

市区町村
受付印

○ 世帯主(申請・受給者)

(フリガナ)	現 住 所	生年月日
氏 名		
プレプリント	プレプリント住所△プレプリント方書	明治・大正・昭和・平成
署名(又は記名押印)	日中に連絡可能な電話番号	年 月 日
Zaiden, Taro	○○○ (○○○○) ○○○○	

Vui lòng ghi tên, đóng dấu.
Trường hợp không có con dấu,
quý vị có thể ký tên cũng được.

Vui lòng viết số điện thoại có thể liên lạc vào ban ngày.

Ngày tháng năm sinh
Nếu không biết lịch của Nhật, có thể điền ngày tháng năm sinh theo dương lịch.
Ví dụ: Ngày 31 tháng 10 năm 1982

下記の事項に同意の上、特別定額給付金を申請します。

- ① 受給資格の確認に当たり、公簿等で確認を行うことがあります。
- ② 公簿等で確認できない場合は、関係書類の提出をお願いします。また、他の市区町村に居住地の確認をさせていただくことがあります。
- ③ 市区町村が、下記に記載された受取口座に振込手続後、記載間違い等の事由により振り込みが完了せず、かつ、申請受付開始日から3ヶ月後の申請期限までに、市区町村が、世帯主(申請・受給者)又はその代理人に連絡・確認できない場合には、市区町村は当該申請が取り下げられたものと見なします。
- ④ 他の市区町村で特別定額給付金を受給した場合には、返還をしていただきます。
- ⑤ 住民基本台帳に記録されている者の属する世帯の世帯主以外の世帯員が、一定の事由により、特別定額給付金を受給していることが判明した場合には、返還をしていただきます。

Vui lòng kiểm tra các điều kiện sau để đăng ký.

Đồng ý với các mục sau và đăng ký nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt.

- ① Có khi địa phương cư trú (shi-cho-son) sẽ kiểm tra người đăng ký có tư cách được nhận tiền trợ cấp cố định hay không bằng dữ liệu (thông tin) đang có.
- ② Khi địa phương (shi-cho-son) không thể kiểm tra bằng dữ liệu (thông tin) đang có thì có khi yêu cầu nộp các giấy tờ khác. Ngoài ra, cũng có khi tham chiếu lịch sử cư trú đối với các địa phương (shi-cho-son) khác.
- ③ Địa phương (shi-cho-son) sẽ tiến hành làm thủ tục rút đơn đăng ký của người đăng ký trong tình trạng sau đây. Khi địa phương (shi-cho-son) không thể xử lý hồ sơ do nội dung đăng ký (số tài khoản, họ tên v.v.) mà người đăng ký điền bị sai sót hoặc đã trải qua 3 tháng sau khi nộp đơn đăng ký mà vẫn không thể liên lạc với người đăng ký.
- ④ Nếu người đăng ký đã nhận tiền trợ cấp cố định từ địa phương (shi-cho-son) khác (nhận trùng) thì phải hoàn trả.
- ⑤ Nếu người khác trong gia đình ngoại trừ người đăng ký đã nhận trùng tiền trợ cấp cố định thì sẽ được yêu cầu trả lại.

Danh sách này là danh sách những người có thể nhận tiền trợ cấp cố định đặc biệt. Danh sách đã được in sẵn. Nếu không được in trong danh sách, hãy tự mình điền các mục cần thiết. Nếu có nhầm lẫn thông tin trong danh sách in sẵn thì hãy sửa bằng bút đỏ.

Lưu ý :
Ô này là dành cho người "không nhận" tiền trợ cấp cố định. Nếu viết "X" ở đây thì tổng số tiền trợ giúp có thể nhận sẽ bị trừ nên hãy lưu ý.

○ 給付対象者(下記の記載内容を御確認ください。もし記載の誤りや右欄で受給を希望しない方があれば、朱書きで訂正してください)

	氏名 Họ tên	続柄 Mối quan hệ với chủ hộ gia đình	Ngày tháng năm sinh 生年月日	
1	Zaidan, Taro	世帯主	昭和60年10月1日	<input type="checkbox"/>
2	Zaidan, Hanako	妻	平成2年4月1日	<input type="checkbox"/>
3	Zaidan, Jiro	子	令和元年12月31日	<input type="checkbox"/>
4				<input type="checkbox"/>
5	Số tiền tổng cộng			<input type="checkbox"/>
合計金額		300,000 円		

Số tiền tổng cộng: Là số người được viết trong đơn đăng ký này x 100.000 yên. Là số tiền tổng cộng sẽ được chuyển khoản vào tài khoản mà quý vị chỉ định lần này. Nếu ở đây không có con số thì hãy tự mình viết vào.

Hãy điền thông tin tài khoản của một trong hai, ngân hàng hoặc ngân hàng Yucho. Vui lòng không điền thông tin tài khoản của cả hai ngân hàng và Yucho.

Hãy điền thông tin tài khoản của 1 trong 2, ngân hàng hoặc ngân hàng Yucho. Nếu thông tin này nhầm lẫn sẽ mất nhiều thời gian để nhận được tiền hỗ trợ.

Hãy đánh dấu vào đây để tiền hỗ trợ được chuyển khoản vào tài khoản mà quý vị chỉ định.

Tên chi nhánh và mã số chi nhánh*
*Quý vị có thể kiểm tra mã số chi nhánh trên thẻ ATM hoặc sổ ngân hàng.

Số tài khoản:
Hãy điền từ bên phải.

Thông tin tài khoản ngân hàng

Thông tin ngân hàng Yucho

A 指定の金融機関口座(世帯主(申請・受給者)又はその代理人の口座に限ります。)への振込を希望
 この口座が当市区町村の水道料、住民税等の引落とし、児童手当等の受給に現に使用している口座であって、世帯主(申請・受給者)の名義である場合(この場合は通帳やキャッシュカードの裏面に添付する必要があります)は適用されません。

金融機関名 (ゆうちょ銀行を除く) 支店名 口座番号 (支店名を記入してください) (フリガナ) 口座名義

1. 銀行 2. 金庫 3. 信組 4. 信連 5. 農協 6. 漁協 7. 信濃連	本・支店 本・支所 出張所 2当店	○ ○ ○ ○	ザイダン タロウ Zaidan, Taro
--	----------------------------	---------	--------------------------

ゆうちょ銀行 通帳記号 (6桁目がある場合は、※欄に御記入ください。)

ゆうちょ銀行を選択された場合は、貯金通帳の裏面を上またはキャッシュカードに記載された記号・番号をお書きください。	1 0	(フリガナ) 口座名義
--	----------	-------------

B 本申請書を窓口で提出し、後日、給付(この場合は、申請書の郵送の必要はありません。)(金融機関の口座がない方や金融機関から著しく離れた場所に住んでいる方が対象となります。)

Кý hiệu số ngân hàng:
Nếu có 6 chữ số, hãy điền vào *

Họ tên người đứng tên tài khoản:
* **Họ tên người đứng tên tài khoản phải giống với đơn đăng ký (chủ hộ gia đình).**
* Bắt buộc phải viết bằng tên đã khai với bưu điện hoặc ngân hàng. Người đã khai bằng chữ Katakana thì viết bằng chữ Katakana, người đã khai bằng chữ cái Latin thì viết bằng chữ cái Latin.
* Người đã quên mình viết bằng kiểu chữ nào thì hãy xác nhận với ngân hàng rồi viết.

Cần gửi kèm giấy tờ cần thiết giống với thông tin tài khoản đã điền ở đây (bản phô-tô thẻ ATM, bản phô-tô sổ ngân hàng v.v.) (Cần đính kèm vào ô riêng). Hãy kiểm tra xem bản phô-tô có trùng khớp với nội dung đã viết ở đây không.

Phần này là dành cho người đăng ký thay. **Nếu quý vị là người đăng ký thì hãy bỏ qua (giảm lược) phần này.**

Giấy tờ xác nhận nhân thân người đăng ký.

Dán bản photo một trong các giấy tờ sau đây.

- Bản photo thẻ lưu trú
- Bản photo bằng lái
- Bản photo "thẻ mã số cá nhân (thẻ nhựa có hình)"
- Bản photo thẻ bảo hiểm sức khỏe
- Bản photo sổ lương hưu v.v.

Trường hợp đăng ký (nhận) thay, hãy đính kèm cả bản photo của giấy tờ xác nhận nhân thân của người đại diện.

Giấy tờ xác nhận tài khoản cơ quan tài chính nơi sẽ chuyển khoản

Hãy dán bản photo một trong các giấy tờ sau đây.

- Bản photo sổ ngân hàng (phần có viết số tài khoản và họ tên người đứng tên tài khoản)
- Bản photo thẻ ATM v.v.

Danh sách kiểm tra

Bắt buộc kiểm tra các hạng mục sau đây và đánh dấu vào ô đánh dấu.

- Vui lòng kiểm tra lần nữa xem có điền sót hay nhầm lẫn không.
- Đặc biệt, hãy kiểm tra xem số sổ ngân hàng đã điền có trùng khớp với số của bản photo sổ ngân hàng đính kèm không.
- Hãy kiểm tra xem có thiếu giấy tờ đính kèm không.

(申請書表面)

【代理申請(受給)を行う場合】

代理人	(フリガナ)	申請者との関係	代理人生年月日	代理人住所
	代理人氏名		明治・大正・昭和・平成 年 月 日	日中に連絡可能な電話番号 ()

上記の者を代理人と認め、特別定額給付金の

申請・請求 受給 申請・請求及び受給	を委任します。 ← 法定代理の場合は、委任方法の選択は不要です。	世帯主氏名	署名(又は記名押印)
--------------------------	-------------------------------------	-------	------------

**申請者本人確認書類
写し貼り付け**

・運転免許証のコピー ・マイナンバーカードのコピー ・健康保険証のコピー
・年金手帳のコピー 等

※ 代理申請(受給)を行う場合は、代理人の本人確認の写しも添付してください。

**振込先金融機関口座確認書類
写し貼り付け**

通帳(口座番号が書かれた部分)のコピー
または
キャッシュカードのコピー 等

チェックリスト
(以下の項目について必ず御確認の上、確認後はチェック欄(○)にレを入れてください。)

- ① 御記入いただきました項目に記載漏れ、記載誤りがないか再度御確認ください。
- ② 特に、御記入いただいた通帳番号と添付した通帳のコピーの番号が一致することを御確認ください。
- ③ 添付資料に漏れがないか御確認ください。